

Số: **53/2025/QĐST-HNGĐ**

Mỏ Cày Nam, ngày 14 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-VDS ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh **Bùi Quốc T**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp An Th, xã Phước H, huyện M, tỉnh B.

2. Chị **H Dam J**, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Buôn K, xã Đắc N, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 10 tháng 3 năm 2025, biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Quốc T và chị H Đàm J thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị H Đàm J trực tiếp nuôi cháu Bùi Ngọc Như Y, sinh ngày 17/12/2018, anh Bùi Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ý (do chị J không yêu cầu).

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Quốc T và chị H Đàm J trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi Quốc T và chị H Đàm J trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Bùi Quốc T và chị H Đàm J có nghĩa vụ nộp, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai thu số 0008524 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (anh T, chị J đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- UBND xã Phước Hiệp(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). ^{TC:9b}

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở